

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

----*----

TRƯƠNG CHÚC QUỲNH

**SỰ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO
THỰC TIỄN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật
Mã số : 60.38.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

Công trình được hoàn thành tại:

Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

*Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ họp tại Khoa Luật -
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Vào hồi 17giờ 30 phút .ngày 30 tháng 6 năm 2011

Có thể tìm luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Những diễn biến của đất nước, xã hội cùng với cuộc đời hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ của Hồ Chí Minh đã dần hình thành hệ thống lý luận của Người.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời có nghĩa nghiên cứu về thời sự. Và một trong những nội dung có tính thời sự chính là vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó phải là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trước hết là công cụ quyền lực của nhân dân lao động, phản ánh và bảo vệ lợi ích của nhân dân; được tổ chức trên cơ sở pháp luật, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật.

Như vậy, có thể nói, với những giá trị khoa học to lớn, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chính là cơ sở định hướng cho việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, một nhiệm vụ mà Đảng ta xác định là trọng tâm của quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay. Đặc biệt khi một sự kiện trọng đại đối với đất nước là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng sắp diễn ra thì việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc góp phần động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, trong đó có mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với những lý do đã phân tích ở trên, tác giả quyết định chọn đề tài **“Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam”** làm đề tài luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài:

Đây là đề tài có nội dung rộng lớn và ý nghĩa quan trọng nên đã có nhiều công trình nghiên cứu.

Ngoài ra còn có rất nhiều bài viết đăng trên các sách, báo, tạp chí, trang tin điện tử, nhiều cuộc hội thảo khoa học về đạo đức và tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh, trong đó có nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, các công trình, bài viết khoa học nói trên chưa có đề tài nào nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam qua những chặng đường lịch sử của đất nước, đặc biệt ý nghĩa của sự vận dụng đó trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn:

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu tác giả mong muốn được tìm hiểu và nghiên cứu một cách có hệ thống về nhà nước pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh,

đồng thời nghiên cứu chuyên sâu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn lịch sử Việt Nam.

Qua nghiên cứu, đề tài sẽ có những kết luận khoa học về tổng quan tư tưởng Hồ Chí Minh; về lý luận nhà nước pháp quyền và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ:

Để đạt được mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Tập trung nghiên cứu về sự hình thành và phát triển tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua những chặng đường lịch sử; về những nhân tố ảnh hưởng đến tư tưởng của Người.

- Làm rõ một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ yếu nghiên cứu vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân của Người.

- Phân tích một số vấn đề lý luận về khái niệm nhà nước pháp quyền; sự khác nhau giữa nhà nước pháp quyền XHCN và nhà nước pháp quyền tư sản; mối quan hệ nhà nước - pháp luật trong nhà nước pháp quyền

- Đặc biệt nêu bật lên thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đề cập đến những yêu cầu khách quan và chủ quan của việc nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó xác định một số giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ mới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn:

Luận văn tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm rõ một số nội dung cơ bản của tư tưởng ấy, khẳng định giá trị khoa học, ý nghĩa cách mạng của những luận điểm chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh là nghiên cứu cách thức Người kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam để trên cơ sở đó, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay. Như vậy là luận văn này không chỉ mô tả giản đơn các sự kiện, các biến cố lịch sử cụ thể, rời rạc về cuộc đời và hoạt động cách mạng của Người mà còn nghiên cứu nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển từng nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời chỉ ra những giá trị đương thời của tư tưởng ấy.

Thời gian nghiên cứu khảo sát từ năm 1986 - 2009.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn:

Cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng nước ta.

Phương pháp nghiên cứu là phương pháp luận của triết học Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử) và các phương pháp cụ thể như phân tích, tổng hợp, so sánh, ...

6. Những đóng góp mới về khoa học của luận văn:

Đề tài nghiên cứu **“Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam”** là thực hiện một cách cụ thể Nghị quyết Đại hội IX, X của Đảng về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

- Hoàn thiện sự hiểu biết, nâng cao trình độ nhận thức của quần chúng nhân dân, học sinh, sinh viên, giúp họ dễ dàng tiếp cận với tư tưởng của Người.

- Góp phần khẳng định nhân cách, tài năng của Hồ Chí Minh, tạo niềm tin thắng lợi vào hướng đi đúng đắn mà Người đã xác định cho cuộc cách mạng đấu tranh và phát triển của nhân dân ta.

- Đánh giá những thành tựu và hạn chế của quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, nêu lên những kiến nghị giải pháp khả thi nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo quan điểm của Người trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 2 chương và 5 tiết.

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1.1. Tiểu sử bản thân và con đường cách mạng

1.1.1. Giai đoạn trước năm 1911:

Giai đoạn này Hồ Chí Minh lớn lên và sống trong nỗi đau của người dân mất nước, được sự giáo dục của gia đình, quê hương, dân tộc về lòng yêu nước thương dân. Chính vào lúc đó Hồ Chí Minh đã hình thành tư tưởng yêu nước, thương dân, tha thiết bảo vệ những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc, ham muốn học hỏi những tư tưởng tiên bộ của nhân loại.

1.1.2. Giai đoạn từ năm 1911 đến năm 1920:

Giai đoạn này Hồ Chí Minh đi nhiều nơi với mục tiêu tìm đường cứu nước. Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng; từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc tiến lên giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ một chiến sĩ chống thực dân phát triển thành một chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

1.1.3. Giai đoạn từ năm 1921 đến năm 1930:

Giai đoạn này Hồ Chí Minh đã có những hoạt động thực tiễn và lý luận sôi nổi, phong phú ở Pháp, ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở Thái Lan, từ đó hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

1.1.4. Giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1945:

Giai đoạn này trên cơ sở tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam đã hình thành về cơ bản, Hồ Chí Minh kiên trì giữ vững quan điểm cách mạng của mình, phát triển thành chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác lập tư tưởng độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời.

1.1.5. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1969

Giai đoạn này Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1945 - 1954) mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ; tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đây là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2.1 Truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc

Ý thức chủ quyền quốc gia dân tộc, ý chí tự lập, tự cường, yêu nước, kiên cường, bất khuất đã tạo thành động lực mạnh mẽ của đất nước. Sức mạnh truyền thống tư tưởng và văn hóa của dân tộc đã thúc giục Hồ Chí Minh ra đi tìm tòi, học hỏi, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm giàu cho tư tưởng cách mạng và văn hóa của Người.

1.2.2 Tinh hoa tư tưởng văn hóa nhân loại

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những mặt tích cực của tư tưởng và văn hóa phương Đông. Đó là tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh tìm thấy những điều thích hợp với điều kiện nước ta, đó là dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc.

Hồ Chí Minh đã nghiên cứu tiếp thu tư tưởng và văn hóa phương Tây. Người chịu ảnh hưởng sâu sắc của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Đại cách mạng Pháp và tư tưởng dân chủ của cách mạng Mỹ trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776.

1.2.3. Chủ nghĩa Mác - Lênin

Hồ Chí Minh đã nắm vững cái cốt lõi, linh hồn sống của nó, là phương pháp biện chứng duy vật; học tập lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lênin để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Các tác phẩm, bài viết của Hồ Chí Minh phản ánh bản chất cách mạng tư tưởng của Người theo thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

1.2.4. Phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh với một hệ tư tưởng phong phú đã chịu sự tác động sâu sắc của thực tiễn dân tộc và thời đại mà Người đã sống và hoạt động.

Nhân cách, phẩm chất, tài năng của Hồ Chí Minh đã tác động rất lớn đến sự hình thành và phát triển tư tưởng của Người. Đó là một con người sống có hoài bão, có lý tưởng, yêu nước, thương dân, có bản lĩnh kiên định, có lòng tin vào nhân dân, khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, thông minh, có hiểu biết sâu rộng, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn, v.v..

1.3. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Con đường cách mạng vô sản, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, bao hàm những nội dung: Tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc và dần dần từng bước "đi tới xã hội cộng sản"; Lực lượng lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản; Lực lượng cách mạng là khối đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và lao động trí óc; Sự nghiệp cách mạng của Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, cho nên phải đoàn kết quốc tế.

1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Mục tiêu chính trị: Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ con đường và biện pháp thực hiện các hình thức dân chủ trực tiếp, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng; củng cố các hình thức dân chủ gián tiếp, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, xử lý và phân định rõ chức năng của chúng.

- Mục tiêu kinh tế: Nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công - nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Cần phát triển toàn diện các ngành mà những ngành chủ yếu là công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, trong đó "công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế nước nhà".

- Mục tiêu văn hóa - xã hội: Phải phát huy vốn văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc, đồng thời học tập và tiếp thu có chọn lọc văn hóa tiên tiến của thế giới. Phương châm xây dựng nền văn hóa mới là: dân tộc, khoa học, đại chúng. Mục tiêu cao nhất, động lực quyết định nhất công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là con người.

Tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi; Thu hút vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý và công nghệ hiện đại; thực hiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

1.3.3. Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Thực hiện đại đoàn kết dân tộc phải có các nội dung: Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng; Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết

toàn dân; Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cũng có nghĩa là: Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới; Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng; Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình; Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ"

1.3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

Đảng cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân.

Chủ trương xây dựng ở Việt Nam một nhà nước dân chủ cộng hòa, một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Bản chất giai cấp của Nhà nước ta là bản chất giai cấp công nhân. Kết hợp giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp trong đời sống cộng đồng người Việt Nam được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử.

1.3.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hóa

Người rất quan tâm đến vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

Hồ Chí Minh cho rằng, văn hóa có ba chức năng chủ yếu sau: Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp; Nâng cao dân trí; Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách, lối sống lành mạnh. Xây dựng nền giáo dục mới là một nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, vì nó góp phần làm cho dân tộc ta xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

CHƯƠNG 2: LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ SỰ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO THỰC TIỄN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM

2.1. Lý luận về nhà nước pháp quyền và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

2.1.1. Một số vấn đề lý luận về nhà nước pháp quyền

2.1.1.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền

Trong nghiên cứu về nhà nước và pháp luật, vấn đề nhà nước pháp quyền rất được chú trọng không chỉ trong khoa học pháp lý mà còn trong công tác thực tiễn.

Điềm qua tư tưởng của một số học giả về nhà nước pháp quyền trong lịch sử. Như vậy, chúng ta có thể rút ra kết luận: Nhà nước pháp quyền là một hiện tượng chính trị - pháp lý phức tạp, được hiểu và nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau, song chúng ta có thể hiểu nhà nước pháp quyền theo một cách đơn giản, đó là một nhà nước quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật và nhà nước hoạt động tuân theo pháp luật. Nhà nước pháp quyền là nhà nước phục tùng pháp luật trước hết là các cơ quan nhà nước và công chức nhà nước. Nhà nước pháp quyền có bốn tiêu chí chung sau: Phương thức tổ chức, xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước phải do pháp luật quy định; Nhà nước và công dân phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật (đảng phái, tổ chức, tôn giáo... phải được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật); Quyền lực nhà nước được xác định gồm: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; Có hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân để điều chỉnh những quan hệ pháp luật phát sinh trong xã hội; đặc biệt là bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cơ bản của công dân (hoặc con người nói chung).

2.1.1.2. Các tiêu chí của nhà nước pháp quyền

- Nhận diện nhà nước pháp quyền

NNPQ là mô hình tổ chức nhà nước, là phương thức tổ chức quyền lực nhà nước khoa học, hợp lý, kiểm soát lẫn nhau giữa các loại cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, hoạt động trên cơ sở pháp luật, vai trò tương xứng với năng lực, có hiệu quả.

- Nhận diện từ góc độ tổ chức nhà nước

Dưới góc độ cơ cấu tổ chức, NNPQ đòi hỏi sự phân định, phân công rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước cả theo chiều dọc, chiều ngang.

Nhận diện NNPQ từ phương diện lập pháp được thể hiện tập trung ở chất lượng, tính khoa học, nhân văn của các sản phẩm lập pháp - các đạo luật pháp quyền và ở hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội.

Năng lực, tinh nhuệ, tiết kiệm, hợp pháp; hợp lý và hiệu quả, giải quyết, phản ứng một cách kịp thời, nhanh chóng các vấn đề nảy sinh trong xã hội - đó là những tiêu chí, tổ chất cơ bản nhất của nền hành chính trong NNPQ.

Trong NNPQ, tư pháp có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng bởi nơi đó là sự thể hiện rõ nét nhất nền công lý và sự bình đẳng trước pháp luật

- Nhận diện từ phương diện pháp luật.

Trong NNPQ, pháp luật có vị trí, vai trò hàng đầu trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản. Vai trò hàng đầu của pháp luật được đảm bảo bằng nhiều cách trong đó có việc xác lập và thực hiện sự kiểm soát tính tối cao của các đạo luật.

Trong điều kiện NNPQ, tự do được mở rộng đối với mỗi cá nhân, tự do được làm tất cả những gì pháp luật không cấm.

Nhân đạo là một trong những nguyên tắc, tiêu chí nhận diện của NNPQ, là xu thế chung của nhân loại tiên bộ.

Nhận diện NNPQ từ phương diện mối quan hệ biện chứng của pháp luật và đạo đức như một quy luật tất yếu của sự sinh tồn quốc gia, dân tộc, như một phần thiết yếu của cuộc sống cá nhân. Pháp luật chỉ có thể thực hiện được vai trò là phương tiện điều chỉnh hàng đầu nếu có sự hỗ trợ của các quy phạm xã hội khác, đặc biệt là đạo đức truyền thống và đạo đức tiên bộ.

Nhận diện nhà nước pháp quyền từ mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật. NNPQ khác nhà nước cực quyền ở việc nhà nước thừa nhận giá trị xã hội, tính phổ biến bắt buộc chung của pháp luật, sự ngự trị của pháp luật trong các quan hệ xã hội: chỉ khi nào nhà nước được thiết lập như một tổ chức pháp lý hoạt động trên cơ sở pháp luật thì khi đó tư tưởng NNPQ mới thực sự trở thành hiện thực.

- NNPQ nhìn từ góc độ con người

Nhân tố con người, hệ thống các quyền và tự do của con người phải được quy định trong pháp luật, có cơ chế hữu hiệu đảm bảo thực hiện trên nguyên tắc thống nhất quyền và nghĩa vụ, tự do và trách nhiệm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của con người.

Công dân trong NNPQ được tiếp xúc với các quy định pháp luật một cách thuận tiện, ý thức về quyền và nghĩa vụ pháp lý cũng được nâng cao. Đời sống kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế tác động đến ý thức pháp luật của mỗi cá nhân, mỗi bộ phận cư dân trong xã hội.

Xu hướng chung hiện nay trên thế giới là nhà nước dần dần thu hẹp phạm vi hoạt động của mình để tập trung nhiều hơn vào chức năng hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô, xây dựng môi trường pháp lý cho các thành phần kinh tế - xã hội hoạt động.

Một nhà nước được coi là nhà nước pháp quyền khi có những tiêu chuẩn: Có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, trong đó các đạo luật có vai trò tối cao. Mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội phải tuân thủ pháp luật và bình đẳng trước pháp luật, pháp luật phải công bằng, phù hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân lao động; Công dân có trách nhiệm với nhà nước và ngược lại nhà nước cũng có trách nhiệm đối với công dân; Các quyền con người, quyền tự do dân chủ được pháp luật bảo đảm và bảo vệ; Quyền lập pháp, quyền hành pháp và tư pháp được phân định rõ ràng, có mối liên hệ và kiểm tra lẫn nhau; Nhà nước sống hòa đồng với cộng đồng thế giới, thực hiện tận tâm các cam kết, các nghĩa vụ xuất phát từ các điều ước quốc tế mà nhà nước đó tham gia ký kết hay gia nhập. Nhà nước quản lý mọi mặt kinh tế - văn hóa - xã hội bằng pháp luật; Có thể nói, học thuyết về nhà nước pháp quyền là thành tựu chung của nền văn minh nhân loại.

2.1.1.3. Sự khác nhau giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản

- Bản chất và nội dung pháp luật về tổ chức, xây dựng và vận hành bộ máy của hai nhà nước đó có nhiều điểm khác nhau cơ bản. Khác nhau trong các quy phạm của hiến pháp và pháp luật về tổ chức, cơ cấu nhân sự và việc xây dựng, vận hành của bộ máy quyền lực như: Quốc hội và Nghị viện; Tổng thống và Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; Tòa án, Tòa án hiến pháp;...

Pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thừa nhận tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân bầu ra các cơ quan quyền lực và chỉ có nhân dân trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu của mình là chủ thể duy nhất có quyền tuyên bố chấm dứt hoạt động của Quốc hội, Chính phủ hoặc tổ chức ra Quốc hội và Chính phủ nhiệm kỳ mới. Trong khi đó, hiến pháp và pháp luật tư sản lại thừa nhận quyền lực cá nhân Tổng thống hoặc cá nhân Thủ tướng có quyền giải tán Nghị viện (Quốc hội) hoặc giải tán Chính phủ.

- Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước và công dân đều phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật. Trong nhà nước pháp quyền tư sản, nhà nước và công dân cũng phải thừa nhận tính tối cao của pháp luật nhưng pháp luật tư sản chỉ phản ánh ý chí, nguyện vọng của một bộ phận nhân dân, đó là những người giàu, là giai cấp tư sản.

- Nhà nước pháp quyền tư sản coi thuyết “tam quyền phân lập” là học thuyết cơ bản trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp hoàn toàn độc lập với nhau trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không thừa nhận việc phân chia quyền lực mà coi quyền lực nhà nước là thống nhất và thuộc về nhân dân; trong đó, có sự phân công, phối hợp để thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm bảo đảm cho quyền lực nhà nước thống nhất, được thực hiện với hiệu quả cao nhất.

- Bên cạnh sự khác nhau về tính giai cấp, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chỉ công nhận các quy phạm pháp luật khi nó được xác lập và thông qua theo một trình tự thủ tục nhất định; trong khi đó, nhà nước pháp quyền tư sản thường coi “án lệ” hoặc “tập quán” như một loại quy phạm “bất thành văn”.

2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

Năm 1919, tại Hội nghị Vecxây họp sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Người đã gửi Yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điều, trong đó có 4 điều liên quan tới vấn đề pháp quyền.

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chí Minh đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách, trong đó nhiệm vụ thứ ba là phải có một hiến pháp dân chủ và đề nghị sớm tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Đó là cơ sở để tiếp tục xây dựng một nhà nước pháp quyền, một nhà nước dân chủ, hợp pháp, một nhà nước thực sự đại diện cho nhân dân, do toàn dân bầu cử ra và quản lý xã hội bằng pháp luật.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng Hiến pháp và pháp luật. Hồ Chí Minh đòi hỏi tính nghiêm túc không trừ một ai trong thi hành pháp luật, nhất là cán bộ ngành tư pháp.

Người đã dành tâm trí và nghị lực để xây dựng một nhà nước kiểu mới - nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Nội dung đầu tiên, cơ bản nhất về Nhà nước của dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Dân bầu ra chính quyền nhà nước ở Trung ương và chính quyền các cấp. Hồ Chí Minh chủ

trương xây dựng nhà nước do dân. Dân không chỉ lập ra nhà nước mà còn tham gia vào công việc quản lý nhà nước. Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích của nhân dân, đảm bảo quyền dân chủ rộng rãi và có hiệu quả trong đời sống xã hội.

Như vậy, có thể tóm lại nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân như sau: Nhà nước do nhân dân lập ra thông qua tổng tuyển cử, phổ thông đầu phiếu; Quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân là thống nhất, nhưng có sự phân công, phân cấp và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận ở tất cả các cấp; Hệ thống chính quyền địa phương với tính độc lập của Hội đồng nhân dân trên cơ sở quản lý của Chính phủ; Một hệ thống tài chính mạnh mẽ, sáng suốt và tập trung; Một nền tư pháp với nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án; Một cơ chế kiểm soát quyền lực có hiệu quả do nhân dân thực hiện; Một nhà nước của khối đại đoàn kết toàn dân.

Yếu tố con người xuyên suốt các quan điểm của Hồ Chí Minh về pháp luật.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

2.2.1. Thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

2.2.1.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giành chính quyền về tay nhân dân

Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc tình hình thế giới và trong nước, phát triển những tư tưởng của bản thân và đi đến quyết sách có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của cách mạng: Nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt mục tiêu giành độc lập dân tộc lên hàng đầu; Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong một tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi là Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh); Từng bước xây dựng và mở rộng các căn cứ địa cách mạng và lực lượng vũ trang trên cơ sở lực lượng chính trị của toàn dân; Coi khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm và quy luật phát triển cách mạng lúc này là đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa; Ra sức phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, đồng thời nhạy bén chủ động dự báo, nắm bắt thời cơ cách mạng; Tăng cường xây dựng Đảng, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng đủ sức lãnh đạo cao trào cách mạng mới.

Đối với từng nội dung, cùng với thực tiễn những năm đấu tranh nhân dân ta đã rút ra bài học kinh nghiệm: Có một đảng tiên phong thật sự cách mạng tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin là đỉnh cao trí tuệ của thời đại và được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng; Vấn đề giành và giữ chính quyền, đó là mục tiêu của bất cứ một cuộc cách

mạng nào; Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và phải biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp và đúng lúc.

2.2.1.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân: Dân là người chủ đất nước, Nhà nước là công cụ quản lý đất nước của dân, mọi quyền lực Nhà nước đều ở nơi dân, mọi tài sản của Nhà nước đều là của dân, mọi quyền lực Nhà nước đều ở nơi dân. Đó là bản chất chính trị, bản chất nhân dân cực kỳ quan trọng của Nhà nước ta.

Cần hiểu đúng và ngày càng hoàn thiện các quy định pháp luật cụ thể để thực hiện đúng cơ chế Dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo; trong đó đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội là điều có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, căn bản và bao trùm, nhằm ngày càng thực hành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi thành viên trong hệ thống chính trị, vận dụng tư tưởng của dân, do dân, vì dân, bảo đảm quyền làm chủ của dân ngày càng tốt hơn trong đời sống xã hội, đổi mới toàn diện đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, từng bước xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

2.2.1.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy nhà nước

Từ xây dựng đến cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước phải được tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc sâu sắc xuất phát từ nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh:

Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992: Rất chú trọng đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan dân cử trực tiếp, đặc biệt là Quốc hội, để những cơ quan này phát huy hết vai trò của mình, xứng đáng là các cơ quan đại diện tập trung nhất cho quyền lực của nhân dân. Xác định phải nâng cao hiệu lực hoạt động của Chính phủ đảm bảo thực sự là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Nhấn mạnh yêu cầu phải tăng cường về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp (tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, thi hành án) nhằm hướng tới xây dựng một nền tư pháp Việt Nam vững mạnh, minh bạch, bảo đảm công lý, công bằng, dân chủ, tận tụy phục vụ nhân dân

2.2.1.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Theo Hồ Chí Minh, quan liêu và tham nhũng, lãng phí là căn bệnh xấu xa trong xã hội, vì thế chúng ta cần phải xoá bỏ tận gốc, nhằm giúp đỡ, ngăn chặn và hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch.

Trong những năm qua, nhất là từ sau hội nghị Trung ương 6 khóa VIII, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp cụ thể, từ việc tuyên truyền, giáo dục đến việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, đẩy mạnh các giải pháp phòng ngừa, tăng cường việc phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí; cùng với việc thành lập các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Chính vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là phải thực hiện cho được lời Hồ Chí Minh dạy về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, triệt tận gốc bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

2.2.1.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ công chức

Cán bộ là lực lượng nòng cốt của Đảng và Nhà nước, là những người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chúng ta đã có bước cải thiện trong quản lý, sử dụng CBCC.

Trong thời gian qua, CCHC đã thu được những kết quả quan trọng, nhưng so với yêu cầu của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa. Vẫn còn tồn tại những hạn chế trong CCHC về nội dung xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công chức hiện nay.

Thực hiện tốt chương trình CCHC, trong đó có vấn đề xây dựng và đổi mới đội ngũ CBCC, thời gian tới sẽ có một số các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành. Một cơ chế pháp lý hoàn chỉnh trong lĩnh vực này sẽ góp phần quan trọng xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như mong muốn của Hồ Chí Minh.

2.2.2. Giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thời kỳ mới

2.2.2.1. Yêu cầu khách quan và chủ quan của việc tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mới được chính thức đặt ra trong thời kỳ cải tổ, cải cách, đổi mới. Phải đến Đại hội IX của Đảng, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân mới được khẳng định dứt khoát trong Văn kiện và trở thành một quan điểm chỉ đạo xây dựng Nhà nước ta và sau đó được đưa vào Hiến pháp 1992 (sửa đổi).

Cần khẳng định dứt khoát quan điểm về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân như Hồ Chí Minh mong muốn trong các Văn kiện của Đảng và Nhà nước, đồng thời bổ sung quan điểm đó vào Cương lĩnh chính trị 1991.

Qua các cuộc hội thảo khoa học - thực tiễn nhằm khẳng định những thành tựu, chỉ ra những hạn chế, những bài học kinh nghiệm của công cuộc xây dựng Nhà nước cách mạng Việt Nam; trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp và kiến nghị quan trọng để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước cách mạng Việt Nam, đặc biệt là thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiều tác giả đề cập đến vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng Nhà nước cách mạng Việt Nam những năm qua.

Sáu mươi lăm năm xây dựng và trưởng thành, Nhà nước cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn và toàn diện. Chúng ta không chỉ xây dựng được một nhà nước hùng mạnh trở thành công cụ sắc bén của nhân dân lao động, đủ sức tổ chức và quản lý đất nước trong chiến đấu cũng như trong xây dựng mà còn từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, bộ máy nhà nước và đội ngũ công chức.

2.2.2.2. Giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

a/ Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

- Mục đích, nhiệm vụ:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới, cần thấm nhuần sâu sắc, vận dụng sáng tạo những nguyên lý và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề nóng bỏng mà thực tiễn đang đặt ra; nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh phải trở thành một nhiệm vụ mấu chốt của công tác tư tưởng của Đảng, cần được toàn Đảng thực hiện chặt chẽ, có chất lượng và hiệu quả.

Để tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam trong giai đoạn mới cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

- + Tiến hành rà soát để bổ sung xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam
- + Coi trọng việc đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học đi đôi với hành.

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu tổng kết thực tiễn làm cơ sở cho việc bổ sung Cương lĩnh và phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội XI của Đảng. Đấu tranh phê phán, bác bỏ có hiệu quả các quan điểm sai trái, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung:

+ Mọi quan hệ biện chứng giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh.
+ Tinh thần pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh.
+ Tư tưởng của Người về quyền con người còn bao hàm cả quyền làm người, không chỉ cần ăn mặc, ở, đi lại để tồn tại mà còn cần đến các quyền khác như học tập, tự do cá nhân

+ Thể hiện mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi - lợi ích, cách giải quyết hài hòa giữa lợi ích cá nhân và xã hội, lợi ích chung và lợi ích riêng.

+ Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội ở nước ta hiện nay.

b/ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

- Mục đích, nhiệm vụ:

+ Thứ nhất, pháp luật trong nhà nước pháp quyền XHCN không chỉ chú trọng bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của nhân dân và công lý mà còn đặc biệt chú trọng đến sự bình đẳng xã hội, công bằng xã hội. + Thứ hai, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân, phục vụ lợi ích của nhân dân. Do đó, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN phải là sự thể chế hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

- Nội dung:

+ Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp.

+ Thu gọn các loại và số lượng văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành.

+ Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh.

+ Xác định trách nhiệm của cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, bãi bỏ văn bản, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới.

+ Quy định chặt chẽ đối với việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.

+ Quy định chi tiết một số yêu cầu nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

+ Quy định về trách nhiệm hợp nhất nội dung của văn bản sửa đổi, bổ sung vào nội dung của văn bản được sửa đổi, bổ sung.

Để góp phần đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, chúng ta phải hoàn chỉnh tổng thể nội dung của hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực.

c/ Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

- Mục đích, nhiệm vụ:

+ Đảng và các cấp ủy ngày càng coi trọng và quan tâm đến đổi mới phương thức lãnh đạo

+ Đảng ngày càng xác định rõ hơn nội dung của phương thức lãnh đạo và các "kênh", các con đường đổi mới phương thức lãnh đạo.

+ Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội được đổi mới theo hướng không ngừng mở rộng dân chủ và công khai;

+ Đảng và các tổ chức đảng ngày càng coi trọng và tôn trọng vai trò các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Tòa án nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Đảng bố trí được cán bộ, đảng viên của mình giữ những cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền các cấp

+ Ngày càng xác định rõ hơn nội dung, phạm vi lãnh đạo, mối quan hệ lãnh đạo của cấp ủy với cơ quan nhà nước, nhất là ở Trung ương.

+ Quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết của Đảng phải được cải tiến

- Nội dung:

+ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về phương thức lãnh đạo của Đảng

+ Tiếp tục thực hiện việc kiện toàn tổ chức theo Nghị quyết Trung ương 7, khóa VIII

+ Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Quốc hội, Chính phủ, sự lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng đối với cơ quan chính quyền cùng cấp.

+ Cần cụ thể hóa nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

+ Tiếp tục mở rộng và phát huy dân chủ, trước hết là dân chủ nội bộ Đảng cho đến dân chủ ngoài xã hội, đẩy mạnh thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện. Có cơ chế nhân dân tham gia giám sát Đảng và chính quyền.

+ Tích cực đổi mới phong cách lãnh đạo của các cấp ủy, hoàn thiện quy trình xây dựng, ra nghị quyết và triển khai thực hiện nghị quyết;

d/ Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế phối hợp theo hướng đồng bộ và hiệu quả của hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp

- Mục đích, nhiệm vụ:

Bộ máy Nhà nước cần phải đổi mới để thích ứng với nhiệm vụ mới. Nhưng để hoàn thiện mô hình bộ máy quản lý Nhà nước tối ưu lúc này không hề đơn giản. Bởi lẽ bộ máy quản lý phụ thuộc vào nhiều mối quan hệ. Xuất phát từ đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội và truyền thống văn hoá của nước ta, quan điểm cơ bản của Đảng ta về xây dựng Nhà nước và bộ máy Nhà nước là xây dựng Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của dân, vì dân, do dân. Tư tưởng cơ bản của cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là dân chủ nhiều hơn, hiệu quả và hiệu lực nhiều hơn. Đổi mới tích cực nhưng phải lựa chọn một cách thận trọng, vừa đổi mới vừa học hỏi, vừa rút kinh nghiệm.

Quán triệt các quan điểm đó chúng ta đang kiến nghị cần tiếp tục thực thi các nhiệm vụ cơ bản là:

+ Chúng ta phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị cụ thể của thời kỳ mới để bố trí bộ máy.

+ Trọng tâm các mối quan hệ trong hệ thống bộ máy quản lý Nhà nước giai đoạn này là thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển.

- Nội dung:

+ Tổ chức và hoạt động của Quốc hội cần được đổi mới mạnh hơn nữa theo hướng tăng cường chất lượng và vị thế của đại biểu Quốc hội, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

+ Xác định rõ hơn trách nhiệm của Chính phủ và từng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Phân cấp mạnh hơn nữa cho địa phương kết hợp với quản lý theo ngành và theo lãnh thổ. Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hợp lý cơ cấu tổ chức bộ máy của mình theo hướng quản lý vĩ mô và mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; từng bước sắp xếp, tổ chức lại các bộ, ngành ở trung ương, bảo đảm tinh gọn, hợp lý và được hiện đại hóa.

Tiếp tục quán triệt chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước một cách sâu rộng, toàn diện, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, cơ sở.

+ Đối với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp thì quan trọng nhất là hoạt động giám sát và phối hợp với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương và quyết định, triển khai thực hiện cụ thể những vấn đề, lĩnh vực quan trọng liên quan đến dân quyền và dân sinh của địa phương.

+ Phải xuất phát từ mục tiêu lấy tổ chức và hoạt động của tòa án làm trung tâm của cải cách tư pháp. Thực hiện việc tổ chức tòa án theo cấp xét xử (sơ thẩm và phúc thẩm); không tổ chức tòa án gắn với đơn vị hành chính. Viện Kiểm sát thực hiện chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp cần được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của tòa án. Nghiên cứu thành lập Viện Công tố thuộc Chính phủ và tiến tới thực hiện cơ chế: cơ quan công tố chỉ đạo, chỉ huy điều tra. Chính quy hóa lực lượng điều tra, nghiên cứu tổ chức lại cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, có thể thành hệ thống cơ quan độc lập thuộc Chính phủ hoặc thuộc hệ thống cơ quan công tố. Đổi mới công tác thi hành án theo hướng tập trung thống nhất quản lý vào một đầu mối (Bộ Tư pháp). Nghiên cứu thành lập Tòa án Hiến pháp (hoặc Ủy ban bảo hiến) với chức năng bảo vệ Hiến pháp bằng thẩm quyền xét xử để ra phán quyết về sự vi phạm Hiến pháp của các văn bản quy phạm pháp luật, xét xử các quyết định, hành vi vi phạm Hiến pháp của cơ quan và cá nhân có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước và làm nhiệm vụ giải thích Hiến pháp, luật pháp (trong điều kiện còn ban hành pháp lệnh thì giải thích cả pháp lệnh).

KẾT LUẬN

Trong Nhà nước và cách mạng, V.I.Lênin coi nhà nước là một trong những vấn đề phức tạp nhất, khó khăn nhất, nhưng lại là vấn đề rất cơ bản và rất mấu chốt trong toàn bộ chính trị mà giai cấp vô sản không thể không giải quyết trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm thiết lập một chế độ xã hội mới về chất. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước; đồng thời, kế thừa và phát huy những giá trị nhân loại và truyền thống dân tộc về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã đưa ra những tư tưởng sâu sắc “đặt nền móng cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền kiểu mới” [1, tr.1] - Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Do vậy, có thể nói, việc trở lại nghiên cứu, làm rõ những giá trị lý luận và thực tiễn trong tư tưởng của Người về nhà nước là hết sức cần thiết, nhất là trong bối cảnh Đảng và nhân dân ta đang đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, coi đó là một nội dung trọng tâm của quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã làm cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Từ đó, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nhà nước kiểu mới, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời. Trong suốt thời gian từ đó tới nay, với bản chất cách mạng và dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã tổ chức và huy động sức mạnh của toàn dân tộc tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, quản lý đất nước có hiệu quả trên nhiều mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, ngoại giao, quốc phòng và an ninh. Ngay từ buổi đầu được thành lập và trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của mình, Nhà nước ta đã mang những yếu tố của một Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, gắn bó chặt chẽ và phục vụ lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Trong nhiều văn kiện của Đảng, đặc biệt là Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đã khẳng định nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng: “Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cần xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân” [1, tr.2]. Đó chính là kết quả của quá trình nhận thức, kế thừa, tiếp tục phát triển quan điểm của

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu có chọn lọc tư tưởng tiến bộ của nhân loại về nhà nước pháp quyền trong điều kiện mới.

Thực tiễn đổi mới đã và đang khẳng định yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền là một xu thế tất yếu, mang tính quy luật của quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Hồ Chí Minh đã phát triển lý luận về nhà nước của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng việc xây dựng Nhà nước mới ở Việt Nam - Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây là một tổ chức quan trọng trong hệ thống chính trị, ngày càng có vị trí, vai trò to lớn trong quá trình đổi mới. Nhà nước trong sạch, vững mạnh thì góp phần to lớn làm cho cả hệ thống chính trị vững mạnh. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước ta là nơi thể hiện rõ nhất quyền và nghĩa vụ của nhân dân. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, cần chú trọng xây dựng pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đưa pháp luật vào trong cuộc sống một cách có hiệu quả. Bảo đảm cho Nhà nước trong sạch là một nội dung rất quan trọng hiện nay trong việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những căn bệnh thường thấy đối với sự hoạt động của Nhà nước mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra trước đây khi Người còn sống vẫn còn có ý nghĩa thời sự đòi hỏi mỗi người và tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị đồng tâm hiệp lực chú ý khắc phục. Phải đẩy mạnh việc chống tham nhũng, quan liêu và các tiêu cực khác trong bộ máy nhà nước, làm cho Nhà nước thật sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đó là ý thức, trách nhiệm của toàn dân và của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là các cấp chính quyền trong bộ máy nhà nước. Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước ta tức là phải xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước sao cho hợp lý, hoạt động có hiệu quả. Bộ máy đó được xác lập trên cơ sở có căn cứ khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của từng thời kỳ, nói chung là tinh gọn, chức năng, nhiệm vụ rõ ràng không chồng chéo. Bộ máy đó phải được thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm cho quyền lực tập trung, thống nhất theo nguyên tắc tất cả mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Chỉ có trên cơ sở một bộ máy được tổ chức hợp lý, trong sạch thì sức mạnh của Nhà nước và của cả hệ thống chính trị mới được bảo đảm. Xây

dựng Nhà nước mạnh hiện nay, quan trọng là phải chú ý tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ đức và tài, tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này, Đảng và Nhà nước ta đã lần lượt đề ra và thực hiện có hiệu quả những chính sách quan trọng đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập kinh tế, quốc tế và khu vực với việc Việt Nam, phá được thế bị bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương, đa dạng hoá. Lịch sử đã sang trang, đất nước ta đã bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển. Nước ta đã là thành viên đầy đủ của tổ chức thương mại thế giới (WTO), là ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc nhiệm kỳ 2008-2009, trong thời gian đó, nước ta đã có 2 tháng đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bảo an. Năm 2010 này Việt Nam là Chủ tịch tổ chức ASEAN, đồng thời đất nước ta sẽ có nhiều ngày lễ lớn, đặc biệt là Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Qua những sự kiện đã, đang và sẽ diễn ra trong công tác đối nội, đối ngoại, chúng ta luôn tự hào nhận thấy tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vẫn là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng con người và xã hội Việt Nam. Đó cũng là tiền đề quan trọng bảo đảm cho Nhà nước ta thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc các nhiệm vụ cách mạng thời đại, xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Bình, Bàn thêm về xây dựng nhà nước pháp quyền, Website Báo Người đại biểu nhân dân, số tháng 3/2007
2. C. Mác và Ph. Ăngghen, Tuyển tập, Nxb Sự thật, H.1980, tập 1
3. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tuyển tập Bác Hồ viết tài liệu tuyệt đối bí mật, Nxb Lý luận chính trị, 1969
4. Thành Duy, Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, đạo đức và lợi ích công dân, Tạp chí Nhà nước và pháp luật - Viện Nhà nước và pháp luật, số 3/1995
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006
7. Võ Nguyên Giáp, Hồ Chủ tịch, nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Nxb Sự thật, Hà nội, 1970
8. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 6
9. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 10
10. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1
11. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 9
12. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 7
13. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2
14. Hoàng Văn Hảo, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới - sự hình thành và phát triển, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995
15. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946
16. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1959
17. Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992
18. Lê Minh Hải, Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, 2007
19. Trần Ngọc Liêu, Tư tưởng quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, 2007
20. Nguyễn Đình Lộc, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, Viện Khoa học pháp lý, 2002

21. V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, 1979, tập 42
22. Hoàng Vinh, Một số vấn đề lý luận văn hoá thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, H.1996
23. Diệp Văn Sơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nhà nước pháp quyền kiểu mới của Việt Nam
24. Nguyễn Duy Quý, Một số suy nghĩ về vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta, Tạp chí nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, số 2/1992
25. Hoàng Thị Kim Quế, Bản chất đích thực của mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, Tạp chí Nhà nước và pháp luật - Viện Nhà nước và pháp luật, số 1/2010.
26. Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (1945)
27. Lê Doãn Tá, Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, 2004
28. Nguyễn Mạnh Tường, Phạm trù yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Tạp chí triết học số 5 (93), tháng 10/1996
29. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 44
30. Nguyễn Xuân Tể, Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999